

Số: /2023/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO – lần 2

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác phần mềm
Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/4/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư 34/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Thông tư số 75/2015/TT-BTNMT ngày 28/12/2015 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu đất đai;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BTNMT ngày 25/4/2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai;

Căn cứ Thông tư 06/VBHN-BTNMT ngày 7/8/2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BTNMT ngày 27/11/2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng, duy trì, vận hành hệ thống thông tin ngành tài nguyên và môi trường;

Thực hiện Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Thực hiện Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số ___/TTr-STNMT ngày tháng năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Bình Phước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2023../.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Tư pháp;
- Như điều 2;
- LĐVP, P. KTTH, KTN;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY CHẾ

**Quản lý, vận hành và khai thác phần mềm
Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm
2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, vận hành và khai thác phần mềm Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước; trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc quản lý, vận hành và khai thác phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường; cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường; công chức địa chính xã, phường, thị trấn.
2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, vận hành, khai thác phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước

1. Phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước là phần mềm ứng dụng, do Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức xây dựng đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định cho phép ứng dụng trong công tác xây dựng và quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai tại Bình Phước.
2. Bản quyền của phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước thuộc sở hữu của Sở Tài nguyên và Môi trường.
3. Phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước trong giai đoạn đầu có một số chức năng chính sau:
 - a) Quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai trên môi trường điện tử phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về đất đai;
 - b) Quản lý tập trung thông tin hồ sơ giao dịch đất đai đầu vào và kết quả xử lý hồ sơ đầu ra với quy trình hồ sơ và tác nghiệp theo hình thức điện tử, biểu mẫu điện tử;

c) Tích hợp, trao đổi, chia sẻ dữ liệu thông tin với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và các hệ thống cơ sở dữ liệu khác có liên quan;

d) Truy xuất, trích lọc thông tin, dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý, báo cáo, thống kê;

đ) Khi hoàn thiện, Phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước có đầy đủ các tính năng theo quy định, đáp ứng việc xây dựng và quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu về Tài nguyên và Môi trường tại Bình Phước.

4. Các phân hệ của phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước

a) Phân hệ xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính;

b) Phân hệ xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất;

c) Phân hệ xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

d) Phân hệ xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê;

đ) Phân hệ xây dựng dữ liệu hồ sơ quét;

e) Phân hệ quản lý quy trình xử lý hồ sơ đất đai;

g) Phân hệ nhập xuất dữ liệu;

h) Phân hệ quản trị hệ thống;

i) Các phân hệ khác theo yêu cầu quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cấu trúc dữ liệu trao đổi là cấu trúc của thông điệp dữ liệu được trao đổi giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

2. Chia sẻ dữ liệu là cung cấp, chia sẻ dữ liệu cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác hoặc thu nhận dữ liệu từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân qua các hệ thống thông tin. Trong hệ thống thông tin, chia sẻ dữ liệu là giao diện tương tác của phần mềm phục vụ tiếp nhận kết nối và trao đổi các thông điệp dữ liệu với các hệ thống bên ngoài.

3. Chia sẻ dữ liệu mặc định là hình thức chia sẻ các dữ liệu thường xuyên trong cơ quan nhà nước theo quy trình đơn giản, trong đó cơ quan nhà nước chuẩn bị sẵn các dịch vụ chia sẻ dữ liệu và cung cấp dữ liệu đã được chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu trao đổi thông qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu cho nhiều cơ quan nhà nước sử dụng.

4. Chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu đặc thù là hình thức chia sẻ dữ liệu cho cơ quan nhà nước khác sử dụng theo yêu cầu riêng đối với dữ liệu không được sử dụng thông dụng bởi nhiều cơ quan nhà nước khác nhau; việc chia sẻ dữ liệu theo hình thức này cần thực hiện các hoạt động phối hợp của các bên về mặt kỹ

thuật để chuẩn bị về mặt hạ tầng, kỹ thuật, công nghệ để xử lý hoặc tạo ra dữ liệu phục vụ chia sẻ dữ liệu.

5. Cơ sở dữ liệu đất đai là tập hợp các dữ liệu đất đai được sắp xếp, tổ chức để truy cập, khai thác, quản lý và cập nhật thông qua phương tiện điện tử. Cơ sở dữ liệu đất đai do cấp tỉnh xây dựng gồm: cơ sở dữ liệu địa chính, cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai, cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; cơ sở dữ liệu giá đất.

6. Tài khoản quản trị hệ thống: là tài khoản được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp quyền quản trị để phân quyền cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện các nghiệp vụ trên phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

7. Cổng thông tin đất đai là điểm truy cập duy nhất của cơ quan quản lý đất đai trên môi trường mạng, liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng về đất đai mà qua đó người dùng có thể truy cập, khai thác thông tin về đất đai.

8. Mối quan hệ giữa Cổng thông tin đất đai tỉnh Bình Phước và phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước: Cổng thông tin đất đai tỉnh Bình Phước là địa chỉ truy cập của phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước thông qua giao diện web. Người dùng có thể thông qua giao diện Cổng thông tin đất đai tỉnh Bình Phước để khai thác thông tin về đất đai.

Điều 5. Nguyên tắc quản lý, vận hành và khai thác phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

1. Việc quản lý, vận hành, khai thác phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước phải tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định khác có liên quan, bảo đảm việc thực hiện được thông suốt, tiết kiệm, an toàn, hiệu quả.

2. Các thông tin được cung cấp trên phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước phải đảm bảo chính xác, rõ ràng, được cập nhật liên tục, kịp thời theo các quy định hiện hành. Các thông tin được trình bày khoa học, dễ tiếp cận cho người sử dụng và có thể truy cập, khai thác trong mọi thời điểm.

3. Phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước phải được kết nối thông suốt, liên tục với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện bảo đảm việc vận hành 24 giờ tất cả các ngày trong tuần.

4. Việc tham gia quản lý, vận hành, khai thác phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước phải bảo đảm đúng thẩm quyền, trách nhiệm theo các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Việc khai thác, sử dụng lại thông tin của tổ chức, cá nhân trong thực hiện các thủ tục trên phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân.

Chương II
QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ KHAI THÁC PHẦN MỀM
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÌNH PHƯỚC

Điều 6. Điều kiện sử dụng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước

1. Máy vi tính phải được kết nối mạng WAN chuyên dụng hoặc kết nối mạng Internet; được cài đặt ArcGIS Engine phiên bản 10.2 và .Net Framework 4.6 trở lên.

2. Cấu hình máy tính được khuyến nghị để sử dụng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước như sau:

Stt	Cấu hình	Chi tiết
1	Hệ điều hành	Windows 10-64bit trở lên
2	CPU	Intel Core i5 trở lên
3	Ram	>= 8GB
4	Dung lượng ổ cứng	SSD >= 250 GB
5	Băng thông	Internet: 100Mbps/100Mbps (Up/Down)

3. Để khai thác các chức năng của phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước người sử dụng phải có tài khoản truy cập vào phần mềm đã được cài đặt trên máy tính.

4. Tổ chức, cá nhân khai thác thông tin trên phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước tại địa chỉ: <https://lis.binhphuoc.gov.vn> và phải được cấp tài khoản truy cập.

Điều 7. Quản lý tài khoản phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước

1. Cấp và quản lý tài khoản người sử dụng

a) Sở Tài Nguyên và Môi Trường quản lý tài khoản quản trị hệ thống; cấp tài khoản cho người sử dụng truy cập phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước theo đề nghị bằng văn bản của các đơn vị, tổ chức, cá nhân;

b) Mọi tài khoản được cấp phải được định danh đến từng người dùng;

c) Mỗi cá nhân được cấp không quá một tài khoản để đăng nhập vào phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước;

d) Tùy theo công việc và nhiệm vụ được giao, việc cấp tài khoản đảm bảo đủ, không dư thừa quyền đối với mỗi cá nhân;

d) Trường hợp có yêu cầu thay đổi về quyền của tài khoản thì Thủ trưởng các đơn vị phải có văn bản đề nghị gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để được đổi lại;

e) Những đơn vị khác được Sở Tài nguyên và Môi trường giao nhiệm vụ thực hiện các dự án liên quan đến việc xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai, chỉ được cấp tài khoản khi kế hoạch thi công đã phê duyệt.

2. Sử dụng và bảo quản tài khoản

a) Người được cấp tài khoản có trách nhiệm bảo quản tài khoản theo các quy định về an toàn, an ninh thông tin;

b) Trường hợp thất thoát tài khoản làm xảy ra thiệt hại liên quan đến cơ sở dữ liệu đất đai tập trung, người được cấp tài khoản đó sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm;

c) Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, quản lý, báo cáo và đề xuất xử lý đối với các tài khoản đã cấp theo quy định.

3. Khóa tài khoản

Các tài khoản bị khóa nằm trong những trường hợp sau đây:

a) Tài khoản mới cấp nhưng trong vòng một tuần không đổi mật khẩu;

b) Tài khoản bị phát hiện thất thoát;

c) Tài khoản sử dụng để cập nhật dữ liệu công trình, khi công trình đã nghiệm thu.

Trường hợp đơn vị có cán bộ nghỉ việc hoặc điều chuyển công tác mà công việc không cần thiết phải sử dụng tài khoản đã cấp, Thủ trưởng các đơn vị phải có trách nhiệm thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường bằng văn bản để khóa tài khoản, sự thay đổi tài khoản được đưa vào bản báo cáo định kỳ.

Điều 8. Quản lý và vận hành phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước

1. Phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước được cài đặt, lưu trữ, quản lý tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Bình Phước.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; các huyện, thị xã và thành phố trực thuộc tỉnh, cán bộ địa chính được truy xuất trực tiếp vào phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước đã được cài đặt trên máy tính của người sử dụng thông qua mạng LAN, WAN hoặc hệ thống mạng chuyên dùng để tham gia quản lý, vận hành, khai thác phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được giao;

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cấp tài khoản và phân quyền khai thác cho các cơ quan nhà nước khác trên địa bàn tỉnh như: Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, Ban Quản lý Khu kinh tế, Cục Thuế tỉnh, Chi nhánh Ngân

hàng Nhà nước tỉnh,...có nhu cầu khai thác thông tin từ Cổng thông tin đất đai tỉnh Bình Phước.

4. Việc quản lý và vận hành phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước phải bảo đảm an toàn, an ninh theo quy định tại Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Cơ sở dữ liệu đất đai vận hành trên phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước do Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý, được sao lưu tự động hàng ngày, dữ liệu sao lưu được lưu trên máy chủ khác với máy chủ cài đặt phần mềm và cơ sở dữ liệu.

Điều 9. Khai thác dữ liệu trên phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 10. Kinh phí quản lý, vận hành và khai thác phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước

1. Kinh phí quản lý, vận hành và khai thác phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước do ngân sách tỉnh bố trí trong kinh phí chi cho sự nghiệp tài nguyên và môi trường hàng năm.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường hàng năm chủ trì, phối hợp với các cơ quan xây dựng kế hoạch, dự toán nguồn kinh phí để duy trì, triển khai quản lý, vận hành, nâng cấp phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước theo Thông tư số 14/2020/TT-BTNMT ngày 27/11/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng, duy trì, vận hành hệ thống thông tin ngành tài nguyên và môi trường, trên cơ sở thẩm định của Sở Tài chính.

Chương III

TRÁCH NHIỆM TRONG QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, SỬ DỤNG PHẦN MỀM TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, vận hành phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước. Nâng cấp, cập nhật phần mềm khi có sự thay đổi các văn bản quy định có liên quan.

2. Thống nhất với sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện các phân quyền chia sẻ dữ liệu, kết nối về Bộ Tài nguyên và Môi trường, IOC tỉnh.

3. Đảm bảo an toàn thông tin hệ thống đường truyền, dữ liệu.

4. Tập huấn nghiệp vụ về sử dụng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước. Đôn đốc, giám sát các đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện.

5. Thực hiện tổng hợp, thu thập, tích hợp, kết nối thông tin, dữ liệu của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện đảm bảo cung cấp tối đa các thông tin, dữ liệu phục vụ vận hành hiệu quả phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

6. Kịp thời xử lý, khắc phục sự cố đảm bảo phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước hoạt động thường xuyên, ổn định.

7. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh việc kiểm tra, xem xét, xử lý các đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về quản lý, vận hành và khai thác phần mềm Tài nguyên và Môi trường.

8. Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo kết quả quản lý, vận hành, khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

9. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Cập nhật, chia sẻ dữ liệu mặc định và chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu đặc thù, đảm bảo tính chính xác của thông tin, dữ liệu thuộc đơn vị quản lý.

2. Đảm bảo các hệ thống phần mềm, dữ liệu tích hợp chia sẻ với phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước theo cấu trúc dữ liệu trao đổi.

3. Thường xuyên tổng hợp, trao đổi với Sở Tài nguyên và Môi trường các thông tin, kịp thời khắc phục những tồn tại, vướng mắc trong quá trình sử dụng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

4. Cử cán bộ, công chức, viên chức phụ trách tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ về sử dụng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước do Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức. Cán bộ chuyên trách, có trình độ công nghệ thông tin làm đầu mối tiếp nhận các hướng dẫn sử dụng chức năng của phần mềm.

5. Cung cấp dữ liệu, biểu mẫu, báo cáo và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng các biểu mẫu dùng chung, thống nhất toàn tỉnh lên phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

Điều 13. Trách nhiệm của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Bình Phước

1. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện quản trị hệ thống phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước, đảm bảo hệ thống an toàn, an ninh, bảo mật.

2. Nhận bàn giao thiết bị hệ thống server (máy chủ), phần mềm, sản phẩm từ các công trình, dự án liên quan để tiến hành vận hành, lưu trữ theo quy định.

3. Thường xuyên theo dõi, giám sát, báo cáo, dự báo các sự cố có thể xảy ra làm mất an toàn thông tin.

4. Đề xuất, dự báo theo nhu cầu phát triển của phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước để nâng cấp hệ thống server (máy chủ), phần mềm quản trị, đường truyền...phù hợp với tình hình dữ liệu và công nghệ mới.

Điều 14. Trách nhiệm của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

1. Bảo hành, khắc phục sự cố phần mềm và nâng cấp phần mềm khi phát sinh những thay đổi trong quá trình tác nghiệp trên phần mềm.

2. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan nâng cấp, cập nhật phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước khi có sự thay đổi của các đơn vị có liên quan mà có ảnh hưởng đến quy trình xử lý của phần mềm và đề xuất để hoàn thiện giải pháp kỹ thuật, tiêu chuẩn về kết nối, an ninh, an toàn, bảo mật thông tin.

3. Đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật thông tin của phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

4. Phối hợp với Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh kịp thời xử lý sự cố phát sinh khi có thông tin từ người sử dụng (không để gián đoạn quá 12 giờ).

Điều 15. Trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký đất đai

1. Văn phòng Đăng ký đất đai là đơn vị làm đầu mối trong quản lý, vận hành, khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai vào phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

2. Đảm bảo nguồn nhân lực để quản lý, vận hành, khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai vào phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước. Chỉ cán bộ được phân quyền mới được thực hiện và chịu trách nhiệm trước lãnh đạo đơn vị trong việc quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai.

3. Nhận bàn giao các sản phẩm từ các công trình, dự án liên quan đến cơ sở dữ liệu đất đai và tổ chức quản lý, cập nhật vào phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước và khai thác thông tin theo quy định.

4. Dự kiến nhu cầu, xây dựng kế hoạch duy trì hoạt động cơ sở dữ liệu đất đai hàng năm.

5. Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo kết quả quản lý, vận hành, khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai cho Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc khi có yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường.

6. Thực hiện thường xuyên việc rà soát, loại bỏ thông tin dữ liệu rác.

7. Kiểm tra quy trình thực hiện thủ tục hành chính của cấp tỉnh, cấp huyện, thị xã, thành phố trong cơ sở dữ liệu đất đai.

8. Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quản lý, chỉnh lý và trao đổi cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.

9. Thường xuyên sao lưu dữ liệu của phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước, kịp thời phục hồi dữ liệu trên hệ thống khi có sự cố xảy ra để đảm bảo hoạt động thông suốt (không để gián đoạn quá 12 giờ).

Điều 16. Trách nhiệm của các Đơn vị thi công liên quan đến cơ sở dữ liệu đất đai

1. Xây dựng, cập nhật, chỉnh lý biến động cơ sở dữ liệu đất đai theo Dự án, thiết kế kỹ thuật được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt.

2. Chịu trách nhiệm về nội dung cơ sở dữ liệu đất đai đối với các đơn vị hành chính cập nhật, chỉnh lý biến động trong thời gian thi công công trình, dự án.

3. Giao nộp dữ liệu hoàn thiện sau khi được kiểm tra nghiệm thu cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo các quy định hiện hành.

4. Đấu nối cơ sở dữ liệu đất đai lên phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước và vận hành thử nghiệm trước khi đưa vào vận hành chính thức.

Điều 17. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi khai thác thông tin trên Cổng thông tin đất đai tỉnh Bình Phước.

Thực hiện theo quy định tại Điều 23 của Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Chương IV

SAO LƯU VÀ PHỤC HỒI DỮ LIỆU

Điều 18. Sao lưu và phục hồi dữ liệu

1. Sao lưu dữ liệu

a) Dữ liệu thuộc tính và dữ liệu không gian của hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai phải được sao lưu tự động 01 ngày/01 lần vào server NAS của Trung tâm Dữ liệu, bảo đảm tính toàn vẹn. Định kỳ 2 tuần 1 lần, tiến hành sao lưu ra ổ đĩa cứng di động và bảo quản theo quy định;

b) Dữ liệu file quét của cơ sở dữ liệu đất đai phải được sao lưu 06 tháng/01 lần vào ổ đĩa cứng di động;

c) Các ổ đĩa cứng di động sao lưu dữ liệu phải được bàn giao vào lưu trữ theo quy định.

2. Thông báo sự cố

a) Việc thông báo các sự cố phải được thông báo sớm nhất có thể đến đơn vị vận hành để đảm bảo lỗi hệ thống nhanh chóng được khắc phục;

b) Đơn vị vận hành cơ sở dữ liệu đất đai có trách nhiệm thông báo đến các đơn vị bị ảnh hưởng trong trường hợp có sự cố và dự kiến thời gian khắc phục.

Điều 19. Xử lý sự cố

1. Trường hợp sự cố xảy ra tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu, Trung tâm Tích hợp dữ liệu có trách nhiệm:

a) Thông báo Sở Tài nguyên và Môi trường ngừng vận hành, khai thác, sử dụng một phần hoặc toàn bộ cơ sở dữ liệu đất đai trên phần mềm Tài nguyên và Môi trường;

b) Thực hiện các biện pháp kỹ thuật cần thiết để ngăn ngừa các sự cố có thể tiếp tục xảy ra và đảm bảo an toàn cho người và phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước;

c) Tùy theo mức độ của sự cố, cán bộ vận hành báo cáo kịp thời đến Lãnh đạo quản lý Trung tâm;

d) Lập báo cáo nhanh sự cố.

2. Trường hợp sự cố xảy ra đối với phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước do đơn vị cung cấp phần mềm thực hiện bảo trì, nâng cấp phần mềm, đơn vị cung cấp phần mềm có trách nhiệm:

a) Thông báo Sở Tài nguyên và Môi trường ngừng vận hành, khai thác, sử dụng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước;

b) Thực hiện các biện pháp kỹ thuật cần thiết để ngăn ngừa các sự cố có thể tiếp tục xảy ra và đảm bảo an toàn cho phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước;

c) Tùy theo mức độ của sự cố, cán bộ vận hành báo cáo kịp thời đến Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường;

d) Lập báo cáo nhanh sự cố.

3. Khắc phục sự cố và phục hồi dữ liệu:

a) Việc khắc phục sự cố và phục hồi dữ liệu phải được thực hiện nhanh chóng nhất có thể để đưa hệ thống trở lại hoạt động;

b) Việc phục hồi dữ liệu trong trường hợp sự cố mức mất dữ liệu, được thực hiện trong ngày làm việc, tối đa không quá hai (02) ngày tính từ thời điểm phát hiện sự cố;

c) Việc phục hồi dữ liệu trong trường hợp xảy ra sự cố ở mức hỏng hóc hệ quản trị cơ sở dữ liệu hoặc hệ điều hành được thực hiện trong hai (02) ngày, tối đa không quá bốn (04) ngày tính từ thời điểm phát hiện sự cố;

d) Việc phục hồi dữ liệu trong trường hợp sự cố mức hồng học phân cứng được thực hiện trong hai (02) ngày làm việc, tối đa không quá bốn (04) ngày tính từ thời điểm sự cố về phần cứng được khắc phục;

đ) Việc khắc phục sự cố và phục hồi dữ liệu do Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Trung tâm Tích hợp Dữ liệu thực hiện trên cơ sở phân công phụ trách tùy theo mức độ sự cố và dữ liệu phải phục hồi. Chỉ những người có thẩm quyền mới được phép phục hồi dữ liệu. Mọi thao tác phục hồi phải được ghi nhật ký trên sổ giấy và lưu trữ;

e) Bản sao lưu sử dụng để phục hồi dữ liệu là bản sao lưu gần nhất trước thời điểm sự cố xảy ra.

5. Thẩm quyền phục hồi dữ liệu

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phục hồi toàn bộ dữ liệu của mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước khi xảy ra sự cố.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện quy chế này.

2. Các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế này được xem xét khen thưởng theo quy định Thi đua khen thưởng. Các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc quy định chưa phù hợp, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời phản ánh, kiến nghị về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**